

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NGUỒN NHÂN LỰC NIG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NGUỒN NHÂN LỰC NIG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NIG HUMAN RESOURCE SOLUTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NIG HUMAN RESOURCE SOLUTION ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 3702867952

3. Ngày thành lập: 10/04/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

128 , Bùi Ngọc Thu , khu phố 5, Phường Hiệp An, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo nghề, đào tạo nguồn nhân lực; Trung tâm ngoại ngữ, tin học (chỉ được hoạt động sau khi thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về dạy nghề, giáo dục)	8559(Chính)
2.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: tư vấn du học; Tư vấn giáo dục	8560
3.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn công trình- tư vấn thiết kế quy hoạch xây, thiết kế kiến trúc công trình- tư vấn thiết kế, thẩm tra hồ sơ thiết kế kỹ thuật, thiết kế cơ sở, bản vẽ thi công, dự toán công trình dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật , giao thông thủy lợi, viễn thông , hệ thống điện, công trình dân dụng và công nghiệp- Tư vấn, giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp	7110
4.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
5.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô và xe có động cơ khác	7710
6.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730
7.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Thi công lắp đặt hệ thống điện, báo cháy, báo trộm, camera quan sát	4321
8.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322

9.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
10.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
11.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
12.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ các loại thực vật, động vật hoang dã, gồm cả vật sống và các bộ phận của chúng đã được chế biến, thuộc Danh mục điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên quy định và các loại thực vật, động vật quý hiếm thuộc danh mục cấm khai thác, sử dụng)	4620
13.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn rượu, bia, nước giải khát(trừ quây bar, vũ trường)	4633
14.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn hàng trang trí nội thất, đồ điện gia dụng và đồ dùng khác cho gia đình	4649
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện(Máy phát điện, động cơ điện, dây điện và các thiết bị khác dùng trong mạch điện)-Bán buôn máy móc, thiết bị ngành xây dựng-Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
16.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
17.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
18.	Phá dỡ	4311
19.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
20.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Tiện, phay, bào, hàn, cắt, mài, đục (chỉ mài, bào, đục sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường; trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	2592
21.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn- Biệt thự hoặc căn hộ, kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày- Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự	5510
22.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, nhôm, tôn	4662
23.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ hoạt động bến thủy nội địa)	4663
24.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	3312
25.	Sửa chữa thiết bị điện (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	3314
26.	Xây dựng nhà để ở	4101
27.	Xây dựng nhà không để ở	4102

28.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
29.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
30.	Xây dựng công trình điện	4221
31.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
32.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
33.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
34.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293

6. Vốn điều lệ: 900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGÔ HỒ QUỐC PHÚ	238/16/3, Thích Quảng Đức, tổ 10, khu 2, Phường Phú Cường, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	22.500	225.000.000	25,000	280608333	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	22.500	225.000.000	25,000		

2	BÙI NGỌC DƯƠNG	Số nhà 129, tổ 5, Ấp 6, Xã Sông Trầu, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	22.500	225.000.000	25,000	272803859
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	22.500	225.000.000	25,000	
3	CAO PHI HÙNG	73 Trịnh Hoài Đức, tổ 31, khu 4, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	22.500	225.000.000	25,000	280965142
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	22.500	225.000.000	25,000	
4	ĐINH THỦY TIÊN	K12, Phường Phú Cường, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	22.500	225.000.000	25,000	280902067
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	22.500	225.000.000	25,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

